

Số: /QĐ-CDYT

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng trình độ cao đẳng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-LĐTBXH ngày 06/04/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và du lịch xã hội;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành điều dưỡng trình độ cao đẳng, tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng trình độ cao đẳng, bao gồm: 113 tín chỉ, với 35 môn học và 04 mô đun.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, giảng viên và sinh viên của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Y tế;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Website Trường;
- Lưu: VT, Lãnh đạo, ĐT-HTQT (5b).

Q. HIỆU TRƯỞNG

Lê Viết Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 797/QĐ-CDYT ngày 07 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình)*

Tên ngành:	Điều dưỡng
Mã ngành:	6720301
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
Thời gian đào tạo:	03 năm (Thời gian đào tạo 30 tháng).

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có ý đức, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức về chuyên môn và kỹ năng giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc.

Người điều dưỡng cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

Người điều dưỡng thực hành nghề theo quy định của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi sinh - ký sinh trùng để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm, từ đó lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học trong thực hành điều dưỡng chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Nhận định được chính xác tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được chính xác người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản 1 và 2;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh đúng kỹ thuật;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng đảm bảo chính xác, khẩn trương.

- Quản lý nhân lực, trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Theo dõi và đánh giá đúng tình trạng, ghi chép chính xác những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe hợp lý cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp hợp lý để phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện môi trường làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân và các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của công việc điều dưỡng theo vị trí việc làm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng;
- Có khả năng học tập nâng cao lên cử nhân, thạc sỹ điều dưỡng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 39 (35 môn học và 04 mô đun)
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 113 tín chỉ; 2775 giờ.
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2340 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 961 giờ chiếm 34,6%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm...: 1718 giờ chiếm 61,9%; kiểm tra 96 giờ chiếm 3,5%.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH 1	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 2	Pháp luật	2	30	18	10	2
MĐ 1	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 3	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MĐ 2	Tin học	3	75	15	58	2
MH 4	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	94	2340	804	1463	73
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	32	585	362	206	17
MH 5	Xác suất - Thống kê	2	30	29		1
MH 6	Sinh học di truyền	2	30	29		1
MH 7	Giải phẫu	3	60	29	30	1
MH 8	Sinh lý	2	30	29		1
MH 9	Vì sinh - Ký sinh trùng	3	60	29	30	1

MH 10	Sinh lý bệnh	3	45	44		1
MH 11	Dược lý	3	60	29	30	1
MH 12	Tâm lý - Giáo dục sức khỏe	2	30	29		1
MH 13	Vệ sinh phòng bệnh	2	45	14	30	1
MH 14	Dinh dưỡng tiết chế	2	45	14	30	1
MH 15	Tổ chức - Quản lý y tế	2	30	29		1
MH 16	Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	60	30	26	4
MH 17	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	28	30	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	62	1755	442	1257	56
MĐ 3	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản 1	5	105	45	56	4
MĐ 4	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản 2	5	105	45	56	4
MH 18	Thực tập điều dưỡng cơ bản 1 và 2	5	225		221	4
MH 19	Điều dưỡng nội khoa	4	60	59		1
MH 20	Thực tập Điều dưỡng nội khoa	2	90		86	4
MH 21	Điều dưỡng Ngoại khoa	4	60	59		1
MH 22	Thực tập Điều dưỡng ngoại khoa	2	90		86	4
MH 23	Sức khỏe trẻ em	3	45	44		1
MH 24	Thực tập sức khỏe trẻ em	2	90		86	4
MH 25	Sức khỏe sinh sản	3	45	44		1
MH 26	Thực tập sức khỏe sinh sản	2	90		86	4
MH 27	Sơ cứu - Cấp cứu ban đầu	4	90	30	56	4
MH 28	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	3	45	29	15	1
MH 29	Thực tập Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	2	90		86	4
MH 30	Sức khỏe cộng đồng	2	30	29		1
MH 31	Thực tập sức khỏe cộng đồng	2	90		86	4
MH 32	Quản lý Điều dưỡng - Nghiên cứu khoa học.	3	60	29	30	1
MH 33	Bệnh chuyên khoa	2	30	29		1
MH 34	Thực tập bệnh chuyên khoa	2	90		86	4
MH 35	Thực tập tốt nghiệp	5	225		221	4
	Tổng cộng:	113	2775	961	1718	96

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

Chương trình bao gồm các môn học, mô đun chung; các môn học cơ sở; môn học, mô đun chuyên môn ngành. Cấu trúc Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Điều dưỡng quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng; tỷ lệ giữa lý thuyết - thực hành; gồm 113 tín chỉ, được thực hiện trong 3 năm và chia làm 6 học kỳ chính. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Danh mục các môn học, mô đun và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình là quy định mức tối thiểu. Các môn học, mô đun chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc sinh viên phải tích lũy. Mỗi tín chỉ được quy định tối thiểu bằng: 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở Y tế.

4.1. Các môn học chung: Cơ bản áp dụng các chương trình do Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành.

4.2. Các môn học, mô đun cơ sở và chuyên môn:

Xây dựng theo quy định tại Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và theo từng ngành nghề cụ thể, đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra.

4.3. Triển khai các môn học, mô đun:

Các môn học, mô đun có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 15 giờ quy đổi 01 tín chỉ: Được thiết kế chương trình môn học và giảng dạy theo giáo án lý thuyết.

Các môn học, mô đun có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 30 giờ quy đổi 01 tín chỉ: Được thiết kế riêng phần nội dung thực hành trong phần nội dung chi tiết chương trình môn học và giảng dạy tín chỉ thực hành này theo giáo án thực hành.

Các môn học, mô đun có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 45 giờ quy đổi 01 tín chỉ:

- Nếu môn học thực tập lâm sàng có hướng dẫn thực hành thì được thiết kế 5 giờ /01 tín chỉ và giảng dạy theo giáo án thực hành. Số tiết còn lại sinh viên thực tập tại cơ sở Y tế theo chương trình.

- Các môn học thực tập còn lại sinh viên thực tập tại các cơ sở Y tế dưới sự quản lý của cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở Y tế được phân công. Trên cơ sở bám sát chương trình thực hành ban hành.

- **Môn học lý thuyết:** Được triển khai tại giảng đường cơ sở đào tạo. Các môn học, mô đun có cả phần học lý thuyết, thực hành, thực tập bắt buộc phải học phần lý thuyết trước, đến phần thực hành, đến phần thực tập.

- **Thực hành tại Trường (tiền lâm sàng):** Tổ chức thực hành tại các phòng thực hành của trường, phòng khám Đa khoa của Trường, đảm bảo sinh viên thực hiện đủ 100% giờ học thực hành.

- **Thực tập:** Triển khai học tập tại cơ sở Y tế. Các môn học thực tập lâm sàng được tổ chức sau khi học xong phần nội dung liên quan về lý thuyết chuyên ngành

và hoàn thành nội dung thực hành tại trường; đảm bảo sinh viên thực hiện đủ 100% giờ học thực tập.

- **Thực tập tốt nghiệp:** Thực tập tốt nghiệp sẽ được tổ chức sau khi sinh viên đã hoàn thành và thi kết thúc đạt 38 môn học, mô đun. Mục tiêu của thực tập tốt nghiệp là sinh viên bổ sung hiểu biết cơ bản về nghề nghiệp của mình và kỹ năng tay nghề sau khi tốt nghiệp ra trường tiếp cận được ngay vị trí việc làm. Sinh viên được thực tập tại các cơ sở Y tế dưới sự quản lý, hướng dẫn và đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở Y tế được phân công.

- **Thời gian bố trí học tập:**

+ Học lý thuyết, thực hành chính khóa: Từ 6 giờ 30 đến 18 giờ các ngày (các trường hợp khác bố trí buổi tối nhưng không quá 22 giờ)

+ Học thực tập tại cơ sở Y tế và thực tập tốt nghiệp:

Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 buổi sáng và/hoặc 13 giờ 30 đến 17 giờ 30 buổi chiều các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (Hoặc theo giờ làm việc theo mùa của cơ sở Y tế đến thực tập)

Nếu được cơ sở y tế giao trực thì thực hiện theo giờ trực nhưng không quá 22 giờ đêm.

- **Phương pháp đào tạo:** Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là: Giảm tải trình bày lý thuyết, tăng thực tế, thực tiễn và phương pháp cầm tay chỉ việc, nâng cao kỹ năng tay nghề, đạo đức y học và thích ứng được ngay các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

+ Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của sinh viên.

+ Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực

+ Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng Internet...

+ Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học thực hành mô phỏng, thực tập bệnh viện theo phương thức năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập, tạo điều kiện cho sinh viên học thực hành theo chu trình phản ánh nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành của sinh viên. Trong quá trình sinh viên thực tập tại cơ sở Y tế, giảng viên nhà trường phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn lâm sàng để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học, mô đun theo đúng quy chế.

4.4. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Thể dục, thể thao: Sau giờ nghỉ các buổi chiều hoặc các ngày nghỉ.

- Văn hóa, văn nghệ: Các ngày nghỉ hoặc buổi tối.

- Đọc sách, tài liệu tham khảo: Giờ hành chính, tất cả các ngày làm việc trong tuần.

- Các hoạt động đoàn thanh niên, Hội sinh viên: Giao lưu, sinh hoạt,...

- Tham quan, dã ngoại, hành trình về nguồn: Tối thiểu 01 lần/năm.

4.5. Đánh giá môn học, mô đun:

Kiểm tra (lượng giá quá trình đào tạo):

- Số bài kiểm tra cho từng môn học, mô đun:
 - + Các môn học, mô đun từ 2-3 tín chỉ: 01 điểm kiểm tra thường xuyên; 01 điểm kiểm tra định kỳ.
 - + Các môn học, mô đun 4 tín chỉ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 01 điểm kiểm tra định kỳ.
 - + Các môn học, mô đun 5 tín chỉ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 02 điểm kiểm tra định kỳ.
- Kiểm tra thường xuyên: do giảng viên môn học, mô đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học.
- Kiểm tra định kỳ môn học, mô đun: Thực hiện khi hoàn thành từ 50 đến 100% khối lượng môn học, mô đun.

Riêng các môn học chung kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành, nhưng số lượng bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ trong mỗi môn học, mô đun không ít hơn quy định trên.

Thi kết thúc môn học, mô đun (lượng giá kết thúc):

Thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện khi hoàn thành 100% khối lượng chương trình môn học, mô đun. Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô đun theo danh sách được Hiệu trưởng phê duyệt.

Ngoài ra quy định đánh giá, kết thúc môn học, mô đun được quy định cụ thể tại chương trình môn học, mô đun và tại quy định hiện hành về tổ chức kiểm tra/thi được Hiệu trưởng ban hành áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình.

4.6. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

4.6.1. Điều kiện xét tốt nghiệp: Kết thúc khoá học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ 113 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, nhưng tối thiểu đạt trên 2/3 thời gian học tập (26/36 tháng);
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Kết quả đánh giá môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh và môn Giáo dục thể chất đạt yêu cầu.
- Đạt các yêu cầu về chuẩn đầu ra quy định.

4.6.2. Công nhận tốt nghiệp: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học xét công nhận tốt nghiệp của Hội đồng xét tốt nghiệp để ký quyết định việc công nhận tốt nghiệp, ký bằng và làm Lễ trao bằng tốt nghiệp cho người học trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày người học kết thúc môn học, mô đun cuối cùng trong chương trình./.